

Số: 116 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục thủ tục hành chính đã chuẩn hóa về nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 104/TTr-SCT ngày 17/12/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau, hủy bỏ 09 thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

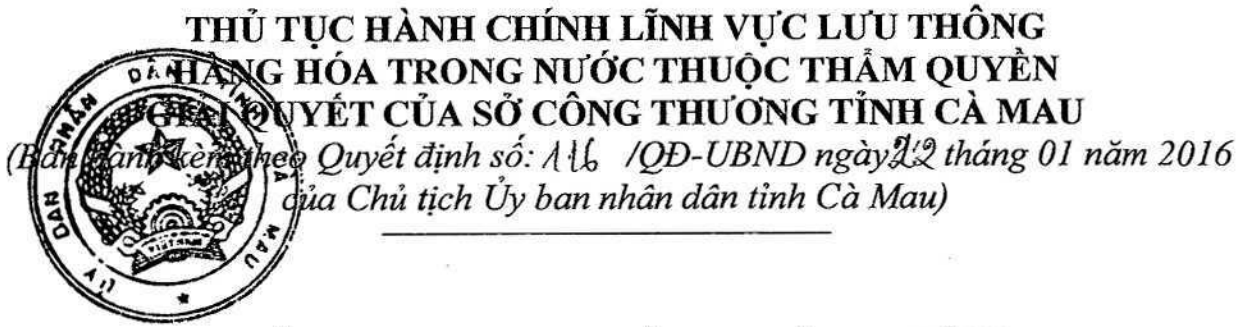
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Cục CT phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH Cà Mau;
- NC (N20);
- Lưu: VT, Mi3701.



Lâm Văn Bi



## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
3	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
7	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
9	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
12	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
13	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ**

STT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	VĂN BẢN QUY ĐỊNH HỦY BỎ TTHC
2	T-CMU-226818 -TT	Cấp Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (chợ cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu)	Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	T-CMU-226819 -TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (cho cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu)	
4	T-CMU-226823 -TT	Cấp Giấy Chứng Nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	
5	T-CMU-226824 -TT	Cấp Sửa đổi bổ sung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	
6	T-CMU-226825 -TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá	
7	T-CMU-226829 -TT	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá	
8	T-CMU-226830 -TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá	
9	T-CMU-226831 -TT	Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu	

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA**  
**TRONG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU**

**1. Thủ tục: Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Người xin cấp phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả. Trường hợp không cấp phép, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

c) Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.



d) Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

đ) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;

- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

e) Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;

g) Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

h) Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);

i) Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:

- Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

**1.3.2. Số lượng hồ sơ:** 02 bộ, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại cơ sở.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ kinh doanh.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện, xã:

+ Phí thẩm định: 600.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phí thẩm định: 200.000đ/hộ kinh doanh.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công thương.

b) Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo mẫu tại Phụ lục 25 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá.

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định.

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên).

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho.

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển.

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên).

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông Tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 21**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

1. Tên thương nhân:.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Fax:.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
    - Tên: .....
    - Địa chỉ: .....
    - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
    - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau: .....<sup>(2)</sup>
    - Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....<sup>(1)</sup>
  7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm: .....<sup>(3)</sup>
- ....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính

phù quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.



**Phụ lục 25**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày.....tháng.....năm ...

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC  
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY,  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

1. Tên thương nhân :.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Fax:.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày.....  
tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):  
- Tên: .....;
  - Địa chỉ: .....;
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
  6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):  
- Tên: .....;
  - Địa chỉ: .....;
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
- .....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ  
các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối  
với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Tên cơ quan cấp Giấy phép (Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương  
tỉnh, thành phố) nơi thương nhân đề nghị xin cấp Giấy phép

## **2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **2.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.

b) Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp.

c) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **2.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

#### **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

**2.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
- + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.
- + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ kinh doanh.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
- + Phí thẩm định: 600.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.
- + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ kinh doanh.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 48 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công thương.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 48**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương

1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có) .....<sup>(1)</sup> ....  
...*(ghi rõ tên thương nhân)*... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
  - Thông tin cũ:.....
  - Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:  
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:  
.....<sup>(2)</sup>  
Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố .....

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:..... (3)

b) Đề nghị bổ sung:

..... (4) .....(ghi rõ tên thương nhân).....

xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.



### **3. Thủ tục: Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, người xin cấp phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **3.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

a) Văn bản đề nghị cấp lại.

b) Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

**3.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

##### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép.

**3.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ kinh doanh.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện , xã:

+ Phí thẩm định: 600.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phí thẩm định: 200.000đ/hộ kinh doanh.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công thương.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 54**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ  
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do .... (1) .....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của

Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(*họ và tên, ký tên, đóng dấu*)

**\* Chú thích:**

(1) Ghi rõ lý do xin cấp lại.

#### **4. Thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Người xin cấp phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả. Trường hợp từ chối cấp phép, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

**4.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **4.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29).

b) Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

c) Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

d) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu, các khoản thuế đã nộp;

- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.



đ) Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

e) Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

f) Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh.

g) Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

h) Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

i) Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

#### **4.3.2. Số lượng hồ sơ:**

Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi Sở Công Thương, thương nhân lưu 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu.

#### **4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**4.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ kinh doanh.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện , xã:
- + Phí thẩm định: 600.000đ/Tổ chức, doanh nghiệp.
- + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ kinh doanh.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo mẫu Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công thương.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu.

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định.

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

d) Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m<sup>3</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho.

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên).

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

i) Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 29**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 60 /2014/TT-BCT ngày 27 /12/ 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp ..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

**1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> .... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> .... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(1)</sup>

**2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:**

(4)

.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số...../2012/TT-BCT ngày... tháng.... năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.

(4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.



## **5. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, người xin sửa đổi giấy phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả. Trường hợp từ chối sửa đổi, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **5.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

a) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung;

b) Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp;

c) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**5.3.2. Số lượng hồ sơ:** 02 bộ, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại cơ sở.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu.

### **5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

**5.8. Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
  - + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN
  - + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
  - + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN
  - + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy .

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 33 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công thương.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Là tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 33**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 60 /2014/TT-BCT ngày 27 /12/ 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp : .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

3. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup>.... của  
.....<sup>(4)</sup>.... sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(5)</sup>

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố  
.....<sup>(6)</sup>

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup>.... của  
.....<sup>(4)</sup>.... sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(5)</sup>

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố  
.....<sup>(6)</sup>

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung: .....<sup>(7)</sup>.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số...../2012/TT-BCT ngày... tháng.... năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2) Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

(4): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

(6): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

(7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

## **6. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Người xin cấp phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả. Trường hợp từ chối cấp phép, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

**6.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **6.3.1 Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

**6.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu.

#### **6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh.



**6.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
  - + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
  - + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 34 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công thương.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.



**Phụ lục 34**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 60 /2014/TT-BCT ngày 27/12 /2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**  
*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do .....<sup>(3)</sup> .....

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số...../2012/TT-BCT ngày... tháng.... năm 2012 của Bộ Công Thương quy định

chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

## **7. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có nhu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Người xin cấp phép liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **7.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.

- Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

#### **7.3.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**7.8. Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện, xã:

+ Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương<sup>(1)</sup>/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...<sup>(2)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương<sup>(1)</sup> / Sở Công Thương<sup>(2)</sup> xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.



3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

\* **Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(1)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(2)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **8. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**8.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **8.3.2. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo).

- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

**8.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

### **8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**8.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
  - + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
  - + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo mẫu số 7 Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 7

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương<sup>(1)</sup>/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...<sup>(2)</sup>

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương<sup>(1)</sup> / Sở Công Thương<sup>(2)</sup> xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.

3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**\* Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(1)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(2)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



## **9. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

### **9.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**9.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **9.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu số 7);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

#### **9.3.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**9.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**9.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
  - + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
  - + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.
- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.
- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.
- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.
- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.
- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương<sup>(1)</sup>/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...<sup>(2)</sup>

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương<sup>(1)</sup> / Sở Công Thương<sup>(2)</sup> xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**\* Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(1)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về <sup>(2)</sup> khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **10. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

### **10.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**10.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **10.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 9).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

**10.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**10.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.



**10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

**10.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện, xã:

+ Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.

3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**\* Chú thích:**

Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

## **11. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

### **11.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**11.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **11.3.1. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đối với trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi gồm:

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

#### **11.3.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.**

**11.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

### **11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

**11.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
  - + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
  - + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
  - + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
  - + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.



- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**\* Chú thích:**

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

## **12. Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

### **12.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**12.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Sở Công Thương.

### **12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **12.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 9).

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).

#### **12.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**12.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

**12.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
- + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
- + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

**12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.
- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.
- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.



3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.

4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**\* Chú thích:**

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

### **13. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

#### **13.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**13.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

#### **13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **13.2.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**13.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**13.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**13.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.

- Địa bàn huyện, xã:

+ Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.

+ Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.

+ Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI  
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Địa chỉ .....

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

## **14. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

### **14.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**14.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **14.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 3).

- Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

**14.3. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**14.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.



**14.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
- + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
- + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-Bộ Công Thương quy định chi tiết ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính

- Thông tư số 77/2012/TT-BT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Địa chỉ .....

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Hồ sơ kèm theo, gồm:**

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

## **15. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

### **15.1. Trình tự thực hiện:**

- Người có yêu cầu gửi một hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, Thương nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nộp phí, lệ phí (nếu có) nhận kết quả.

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**15.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

### **15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **15.3.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu số 3).

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

**15.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**15.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.

**15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**15.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Địa bàn thành phố, thị xã:
- + Phí thẩm định: 1.200.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 400.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ/giấy.
- Địa bàn huyện, xã:
- + Phí thẩm định: 600.000đ/Cty, DN.
- + Phí thẩm định: 200.000đ/hộ KD.
- + Lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ/giấy.

**15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).
- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại năm 2005.
- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.



**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: /

**Mẫu số 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI  
GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Địa chỉ .....

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.